

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-01-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc T; nơi cư trú: Số 01/170 Q, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Phương C; nơi ĐKKHKT: Số 01/170 Q, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Thôn C, xã N, Hện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị C kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không tin

tưởng nhau. Nay vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm đã hết nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị C.

Về con chung: Anh T và chị C có ba con là Nguyễn Viết D sinh năm 2012, Nguyễn Viết An H sinh năm 2016 và Nguyễn Viết H sinh năm 2018. Khi ly hôn anh T nhận nuôi con Nguyễn Viết D và Nguyễn Viết An H, để cho chị C nuôi con Nguyễn Viết H; không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Phương C; giao con Nguyễn Viết D và Nguyễn Viết An H cho anh T nuôi; giao con Nguyễn Viết H cho chị C nuôi; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn cư trú tại Hện An Dương nên Tòa án nhân dân Hện An Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng; bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh T và chị C được Ủy ban nhân dân phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng cấp Giấy đăng ký kết hôn số 94 ngày 07/12/2011 nên hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, không quan tâm chăm sóc nhau và sống ly thân; mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Vậy xác định yêu cầu xin ly hôn của anh T đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình; cần giải quyết cho ly hôn giữa anh T và chị C.

[4] Về con chung: Các bên có con chung như anh T trình bày ở trên là đúng. Quan điểm về nuôi con sau khi ly hôn như anh T đã trình bày là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của các con và phù hợp với nguyện vọng được ở với bố của cháu D. Vậy nên giao con Nguyễn Viết D và Nguyễn Viết An H cho anh T nuôi; giao con Nguyễn Viết H cho chị C nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại các điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 147 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Phương C.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Viết D sinh ngày 22/8/2012 và Nguyễn Viết An H sinh ngày 11/8/2016 cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi; giao con Nguyễn Viết H sinh ngày 18/5/2018 cho chị Phạm Phương C trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị C không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện An Dương biên lai số 0003966 ngày 11/10/2021. Anh T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS h. An Dương;
- UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng  
(Cơ quan cấp ĐKKH số 94 ngày 07/12/2011);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Đỗ Văn Dũng**